

Số: 258/BC-STP

An Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp năm 2024

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Sở Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết năm 2024 cụ thể như sau:

#### 1. Thủ tục “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”.

##### a) Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bổ sung Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng tiếng nước ngoài hoặc song ngữ Anh - Việt.

##### b) Lý do:

Sở Tư pháp có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh, nhưng hiện tờ khai này chỉ có mỗi tiếng Việt nên để yêu cầu thực hiện thủ tục này họ phải tự dịch Tờ khai sang tiếng nước ngoài, sau đó dịch lại Tiếng Việt để nộp hồ sơ.

##### c) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa: Không.

##### d) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dạng song ngữ theo Mẫu số 03/2013/TT-LLTP ban hành kèm Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

#### 2. Bổ sung thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ.

a) Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung thủ tục hành chính “Đăng ký giám sát việc giám hộ”.

b) Lý do: Tại Điều 51 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ”; tuy nhiên, Luật Hộ tịch năm 2016 chưa quy định trình tự giải quyết yêu cầu đăng ký giám sát việc giám hộ.

##### c) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa: Không.

*d) Kiến nghị thực thi:* Bổ sung vào Luật Hộ tịch năm 2016 quy định về trình tự thủ tục “Đăng ký giám sát việc giám hộ”.

### **3. Bổ sung thủ tục đăng ký nhu cầu nhận con nuôi.**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung thủ tục hành chính “Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi”.

*b) Lý do:* Tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định “Công dân Việt Nam có nguyện vọng và điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật này nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết”; tuy nhiên, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 chưa quy định trình tự giải quyết thủ tục “Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi”.

*c) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa:* Không.

*d) Kiến nghị thực thi:* Bổ sung vào Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định về trình tự thủ tục “Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi”.

### **4. Thủ tục “Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai”.**

#### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền của cơ quan đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu.

- Đề nghị bổ sung mẫu phiếu yêu cầu đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

*b) Lý do:* Điểm c khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 9 và Điều 42 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, có quy định về đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu; thẩm quyền và hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký bảo lưu quyền sở hữu đối với tài sản gắn liền với đất nhưng chưa quy định về mẫu phiếu đăng ký trong trường hợp này.

Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai thì chưa quy định Văn phòng đăng ký đất đai có thẩm quyền bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu nên chưa đảm bảo sự thống nhất của quy định pháp luật.

**c) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa:** Không.

**d) Kiến nghị thực thi:**

- Bổ sung thẩm quyền của Văn phòng đăng ký đất đai đối với bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai nhằm phù hợp quy định về thẩm quyền đăng ký tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.

- Bổ sung biểu mẫu Phiếu yêu cầu bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Hành chính tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(Kèm theo Biểu số II.04/VPCP/KSTT)**

**Trịnh Tuấn Ngọc**

Biểu số II.04/VPCP/KSTT	<b>KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG</b> <b>Kỳ báo cáo: Năm 2024</b> <i>(Kèm theo Báo cáo số 258/BC-STP ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Sở Tư pháp)</i>	<b>- Đơn vị báo cáo:</b> Sở Tư pháp <b>- Đơn vị nhận báo cáo:</b> Văn phòng UBND tỉnh
-------------------------	---	--

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>I</b>	<b>THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ/ UBND CẤP TỈNH</b>										
<b>1</b>	<b>TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh</b>										
	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	100%
<b>2</b>	<b>TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh</b>										
	3	3	3	0	3	0	0	0	0	0	100%

